ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 160 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **05 tháng 11 năm 2026**.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Long An và Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024

của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Tổ chức thi hành

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Phòng: VHXH, TH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 160 /2026/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về việc:

a) Quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh Tây Ninh.

b) Quản lý, vận hành và khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh Tây Ninh.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và cá nhân tham gia việc quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chủ quản dữ liệu* quy định tại khoản 13 Điều 3 của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15.

2. *Kho dữ liệu của tỉnh* là Nền tảng tổng hợp, lưu trữ dữ liệu từ nhiều nguồn (từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu từ các sở, ban, ngành của tỉnh và từ cấp xã) để hình thành kho tài nguyên số tập trung, chuẩn hóa, dùng chung; cung cấp nguồn dữ liệu tin cậy cho các ứng dụng chính quyền số, phục vụ công tác tổng hợp, phân tích, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu, đồng thời tạo nền tảng để phát triển các dịch vụ dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp.

3. *Cơ sở dữ liệu dùng chung* quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số

194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

4. *Danh mục dữ liệu dùng chung* là Danh mục gồm các dữ liệu của các cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

5. *Dữ liệu mở* quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15.

6. *Danh mục dữ liệu mở* là Danh mục gồm các dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại khoản 4 Điều 21 của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 và điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

7. *Cổng dữ liệu của tỉnh* là Cổng thông tin về dữ liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức, thiết lập và quản trị để thực hiện việc công bố, cung cấp và hỗ trợ khai thác dữ liệu mở của tỉnh trên môi trường số theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ. Cổng dữ liệu của tỉnh hoạt động tại địa chỉ: data.tayninh.gov.vn.

8. *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh* là hạ tầng kỹ thuật trung gian phục vụ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với nhau.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan trong quá trình quản lý, vận hành và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh.

2. Dữ liệu là tài sản công của các cơ quan nhà nước, mọi dữ liệu phát sinh trong hoạt động của các cơ quan nhà nước phải được thu thập, lưu trữ, quản lý, cập nhật đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung.

3. Chủ quản dữ liệu dùng chung, chủ quản dữ liệu mở chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, kịp thời, sự đầy đủ và chất lượng của dữ liệu do mình quản lý trước Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở phải được chuẩn hóa về cấu trúc, định dạng và sử dụng thống nhất các danh mục dùng chung, bảng mã phân loại do cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm đảm bảo sự đồng bộ, liên thông trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

5. Ưu tiên khai thác các dữ liệu của các cơ sở dữ liệu dùng chung đã có trong Kho dữ liệu của tỉnh, không tổ chức thu thập, tạo lập dữ liệu đã có hoặc đã được chia sẻ.

6. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước phải dựa trên nhu cầu

công tác, đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích, đúng thẩm quyền, đúng quy định.

Chương II
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG, DỮ LIỆU MỞ

Điều 5. Quản lý, vận hành các cơ sở dữ liệu dùng chung

1. Cơ sở dữ liệu dùng chung phải được xây dựng đầy đủ để phục vụ tạo lập, quản lý, cập nhật dữ liệu dùng chung của tỉnh; chủ quản dữ liệu dùng chung đảm bảo nguồn lực để xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu dùng chung.

2. Chủ quản dữ liệu dùng chung phải cập nhật, duy trì, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu; phải tuân thủ quy định về đảm bảo chất lượng dữ liệu tại Điều 12 của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu hàng năm và hoàn thành trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Dữ liệu của các cơ sở dữ liệu dùng chung là dữ liệu bắt buộc phải chia sẻ trong các cơ quan nhà nước trên cơ sở nhu cầu khai thác của các cơ quan, đơn vị và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Chủ quản dữ liệu dùng chung phải chủ động xây dựng sẵn sàng các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu tự động vào Kho dữ liệu của tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh trừ trường hợp đang quản lý thủ công hoặc do bộ, ngành chưa hỗ trợ kết nối, chia sẻ.

5. Định kỳ, trước ngày 15 tháng 01 hàng năm hoặc đột xuất, chủ quản dữ liệu dùng chung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) tình hình xây dựng, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu dùng chung; chất lượng và mức độ đầy đủ của dữ liệu; tình hình cung cấp, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu; kết quả quản trị dữ liệu; khó khăn, vướng mắc và kế hoạch khắc phục.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, các sở, ban, ngành tỉnh và các xã, phường để làm sạch, mở rộng, làm giàu dữ liệu của các cơ sở dữ liệu dùng chung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Khai thác dữ liệu dùng chung

1. Dữ liệu dùng chung của tỉnh được khai thác, sử dụng vào các mục đích:

a) Phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Phục vụ công tác chuyển đổi số, giải quyết các thủ tục hành chính, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

c) Phục vụ công khai, chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định

pháp luật.

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Dữ liệu của các cơ sở dữ liệu dùng chung đã cung cấp vào Kho dữ liệu của tỉnh thì được chia sẻ cho các cơ quan để phục vụ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này. Sở Khoa học và Công nghệ điều phối việc khai thác dữ liệu dùng chung đã có trong Kho dữ liệu của tỉnh phù hợp với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật về dữ liệu có liên quan.

3. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh bắt buộc phải khai thác các dữ liệu dùng chung đã có trong Kho dữ liệu của tỉnh, không tổ chức thu thập, tạo lập lại dữ liệu là dữ liệu dùng chung đã có.

4. Việc khai thác dữ liệu dùng chung được thực hiện trên môi trường số thông qua Kho dữ liệu của tỉnh và Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu; Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu dùng chung trong Kho dữ liệu của tỉnh.

5. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu khai thác dữ liệu dùng chung phải xác định rõ mục đích sử dụng, nội dung dữ liệu khai thác, phạm vi khai thác và cam kết khi khai thác dữ liệu (nếu cần).

6. Cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu dùng chung phải tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời, có trách nhiệm phản hồi thông tin cho chủ quản dữ liệu dùng chung về các vấn đề liên quan đến chất lượng, tính khả dụng, định dạng hoặc bất kỳ vấn đề nào trong quá trình khai thác để chủ quản dữ liệu kịp thời rà soát, điều chỉnh, làm sạch, nâng cao chất lượng dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 7. Quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu mở

1. Chủ quản dữ liệu mở thực hiện cung cấp, công bố dữ liệu mở đúng theo quy định tại Điều 26, 27 và 28 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Chủ quản dữ liệu mở phải tạo lập đầy đủ các tập dữ liệu mở theo Danh mục dữ liệu mở của tỉnh và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu. Thời gian cung cấp, cập nhật dữ liệu mở được thực hiện theo Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở và danh mục dữ liệu mở do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

3. Dữ liệu mở được quản lý tập trung trong Kho dữ liệu của tỉnh và được công khai trên Cổng dữ liệu của tỉnh; Cổng dữ liệu của tỉnh đảm bảo kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

4. Khi cung cấp dữ liệu mở, Cổng dữ liệu của tỉnh phải có chức năng cho phép tổ chức, cá nhân gửi phản hồi thông tin trực tuyến về vấn đề chất lượng dữ liệu (ví dụ: dữ liệu bị sai lệch thông tin, thiếu trường dữ liệu hoặc dữ liệu cũ chưa được cập nhật), tính khả dụng của dữ liệu (ví dụ: không truy cập được đường dẫn

tải dữ liệu; thiếu tài liệu hướng dẫn giải thích các ký hiệu, con số trong dữ liệu), định dạng dữ liệu (ví dụ: dữ liệu cung cấp ở dạng hình ảnh, bản quét (scan) không thể trích xuất thông tin tự động; tệp (file) dữ liệu bị lỗi không mở được) và việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu mở.

5. Chủ quản dữ liệu mở có trách nhiệm kịp thời xử lý các thông tin phản hồi của tổ chức, cá nhân liên quan đến dữ liệu mở.

6. Khi phát hiện dữ liệu mở không đảm bảo một trong các vấn đề về chất lượng, tính khả dụng, định dạng hoặc bất kỳ vấn đề nào về điều kiện công bố dữ liệu mở, có nguy cơ gây rủi ro cho tổ chức, cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tạm dừng công khai dữ liệu mở cho đến khi chủ quản dữ liệu mở hoàn thành điều chỉnh, cập nhật, khắc phục các vấn đề của dữ liệu mở.

7. Các cơ quan chủ động rà soát, cung cấp dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý, ưu tiên các tập dữ liệu có nhu cầu khai thác cao, tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, phục vụ người dân và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

8. Định kỳ, trước ngày 15 tháng 01 hàng năm hoặc đột xuất, chủ quản dữ liệu mở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả xây dựng, cung cấp, chia sẻ, quản trị dữ liệu mở thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

Điều 8. Khai thác dữ liệu mở

1. Việc khai thác dữ liệu mở được thực hiện bình đẳng, thuận tiện; tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu mở có trách nhiệm tuân thủ nội dung công bố mở quy định tại Điều 26 của Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, hướng dẫn khai thác dữ liệu mở và các điều kiện sử dụng dữ liệu mở (nếu có); không sử dụng dữ liệu mở để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu mở trực tiếp trên Cổng dữ liệu của tỉnh. Các hình thức khai thác khác phải được sự đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Việc khai thác dữ liệu mở để phát triển sản phẩm, dịch vụ số phải minh bạch về việc sử dụng dữ liệu mở để không gây hiểu nhầm rằng đây là sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước hoặc được cơ quan nhà nước bảo đảm, chứng nhận, hỗ trợ.

4. Tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu mở có quyền phản hồi thông tin về vấn đề chất lượng (ví dụ: dữ liệu bị sai lệch thông tin, thiếu trường dữ liệu hoặc dữ liệu cũ chưa được cập nhật), tính khả dụng (ví dụ: không truy cập được đường dẫn tải dữ liệu; thiếu tài liệu hướng dẫn giải thích các ký hiệu, con số trong dữ

liệu), định dạng (ví dụ: dữ liệu cung cấp ở dạng hình ảnh, bản quét (scan) không thể trích xuất thông tin tự động; tệp (file) dữ liệu bị lỗi không mở được) và việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu mở. Việc phản hồi thông tin được thực hiện trực tuyến trên Cổng dữ liệu của tỉnh.

Chương III
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC NỀN TẢNG TÍCH HỢP, CHIA SẺ DỮ LIỆU VÀ KHO DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 9. Quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh

1. Nội dung quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh gồm:

a) Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin: Đảm bảo Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh duy trì hoạt động liên tục, ổn định; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và dự phòng rủi ro.

b) Quản trị truy cập và giám sát hệ thống: Quản lý, cấp phát mã kết nối (key) và phân quyền truy cập, khai thác các dịch vụ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và các hệ thống thông tin; giám sát, lưu vết nhật ký giao dịch và thống kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả hoạt động.

c) Quản lý danh mục dịch vụ dữ liệu: Tổ chức, phân loại, công bố và quản lý danh mục các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu (API) trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

d) Triển khai kỹ thuật và phát triển dịch vụ: Thực hiện các giải pháp kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh; cập nhật, nâng cấp, điều chỉnh các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu.

đ) Hỗ trợ khai thác và xử lý sự cố: Tiếp nhận, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có liên quan giải quyết vướng mắc trong quá trình khai thác dịch vụ; tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật theo quy định hiện hành.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, là đầu mối kỹ thuật hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

3. Các chủ quản dữ liệu có trách nhiệm:

a) Phân công đầu mối nghiệp vụ, kỹ thuật phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan.

b) Kết nối đầu mối các cơ quan có liên quan để triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

c) Chuẩn hóa dữ liệu, chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật, xây dựng hoặc phối hợp xây dựng dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Theo dõi tiến độ, phối hợp kiểm thử, hỗ trợ xử lý vướng mắc theo thẩm quyền trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.

đ) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan, không tự ý cung cấp thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu cho bên thứ ba.

Điều 10. Khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin của tỉnh phải thực hiện qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

2. Các chủ quản dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý có khả năng kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh. Việc xây dựng mới, nâng cấp hoặc điều chỉnh hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phải bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu theo quy định của tỉnh và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

3. Các tổ chức, cá nhân tham gia khai thác các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh phải được sự đồng ý của chủ quản dữ liệu, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan, đúng mục đích, đúng thẩm quyền, đúng phạm vi và số lượt cho phép.

4. Khi có sự cố về kết nối, chia sẻ dữ liệu, gây gián đoạn quá trình khai thác các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, đơn vị quản lý Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh phải có biện pháp thông báo phù hợp đến các cơ quan, đơn vị khai thác và có hướng dẫn phù hợp cho đến khi khắc phục được sự cố.

Điều 11. Quản lý, vận hành Kho dữ liệu của tỉnh

1. Kho dữ liệu của tỉnh phục vụ tổng hợp, lưu trữ dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tổng hợp, lưu trữ các dữ liệu khác theo nhu cầu thực tế.

2. Nội dung quản lý, vận hành Kho dữ liệu của tỉnh gồm:

a) Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin: Đảm bảo Kho dữ liệu của tỉnh duy trì hoạt động liên tục, ổn định; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và dự phòng rủi ro.

b) Quản trị quyền truy cập và giám sát: Cấp tài khoản, quản lý, phân quyền khai thác dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; theo dõi, lưu vết và giám sát lịch sử cung cấp, cập nhật, khai thác và truy xuất dữ liệu.

c) Quản lý, xử lý và chuẩn hóa dữ liệu: Tổ chức việc cung cấp, cập nhật và lưu trữ dữ liệu; ban hành và quản lý tiêu chuẩn, định dạng dữ liệu; thực hiện các nghiệp vụ làm sạch, làm giàu, kết nối và chia sẻ dữ liệu; kiểm soát chất lượng, vòng đời và phiên bản dữ liệu.

d) Hỗ trợ khai thác và xử lý sự cố: Tiếp nhận, hỗ trợ người dùng giải quyết các vướng mắc trong quá trình khai thác Kho dữ liệu; triển khai các phương án

ứng phó, khắc phục sự cố kỹ thuật và sự cố an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị quản lý, vận hành Kho dữ liệu của tỉnh, có trách nhiệm:

a) Chủ trì thực hiện các nội dung quản lý, vận hành Kho dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 2 của Điều này.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật để các chủ quản dữ liệu, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

c) Tổ chức triển khai các công cụ thực hiện thống kê, đo lường, đánh giá chất lượng, tính kịp thời, tính khả dụng và hiệu quả khai thác, sử dụng của các dữ liệu có trong Kho dữ liệu.

4. Chủ quản dữ liệu có dữ liệu được tổng hợp, lưu trữ vào Kho dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu đầy đủ, kịp thời, đúng quy định theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong đó:

a) Đối với các dữ liệu đang triển khai trên hệ thống do tỉnh xây dựng, bắt buộc phải thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu để cung cấp tự động vào Kho dữ liệu.

b) Đối với các dữ liệu đang triển khai trên hệ thống của bộ, ngành, ngoài việc cung cấp dữ liệu vào Kho dữ liệu theo hình thức phù hợp, chủ quản dữ liệu phải chủ động rà soát, kiến nghị bộ, ngành hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu để cung cấp dữ liệu tự động vào Kho dữ liệu của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 12. Khai thác Kho dữ liệu của tỉnh

1. Dữ liệu thuộc Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh, dữ liệu mở, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Danh mục các cơ sở dữ liệu bắt buộc phải kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị theo Phụ lục II của Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ đã được cung cấp vào Kho dữ liệu của tỉnh được mặc định cho phép khai thác đối với các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

2. Các cơ quan được cấp một tài khoản để khai thác dữ liệu trên Kho dữ liệu của tỉnh. Các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng tài khoản được cấp đúng quy định pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin và các quy định khác có liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị tuyệt đối không yêu cầu các cơ quan khác cung cấp lại dữ liệu, báo cáo thủ công nếu dữ liệu đó đã có sẵn và bảo đảm chất lượng trong Kho dữ liệu của tỉnh.

4. Các cơ quan sử dụng dữ liệu đúng mục đích công vụ, chịu trách nhiệm pháp lý nếu sử dụng dữ liệu sai mục đích, làm lộ lọt dữ liệu; không tự ý kết xuất, sao chép, chia sẻ toàn bộ hoặc một phần cơ sở dữ liệu từ Kho dữ liệu cho bên thứ

ba nếu chưa được sự đồng ý của chủ quản dữ liệu.

5. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm nghiên cứu xây dựng, phát triển và cung cấp các dịch vụ số từ dữ liệu trong Kho dữ liệu để phục vụ nhu cầu khai thác dữ liệu của các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

6. Khi phát hiện dữ liệu trong Kho dữ liệu có sai sót, bất thường, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phản hồi thông tin ngay trên hệ thống để chủ quản dữ liệu và cơ quan quản lý Kho dữ liệu tiến hành rà soát, kiểm tra, xử lý các vấn đề liên quan.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện vai trò chủ quản dữ liệu để tổ chức quản lý, vận hành, cung cấp, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo quy định tại Chương II và Chương III của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Phân công công chức làm đầu mối quản trị dữ liệu của cơ quan để quản lý, cung cấp, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, đối soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu, chủ trì tổ chức xử lý các thông tin phản hồi và thực hiện vai trò điều phối, triển khai các nội dung liên quan đến dữ liệu của cơ quan theo quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Bảo đảm các điều kiện tổ chức thực hiện việc hình thành, duy trì, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; lồng ghép nhiệm vụ dữ liệu vào kế hoạch công tác, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của cơ quan.

5. Hướng dẫn, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở thuộc thẩm quyền của cơ quan.

6. Định kỳ, trước ngày 15 tháng 01 hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý ở cấp xã; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả xây dựng, cung cấp, cập nhật dữ liệu quản lý nhà nước phát sinh trên địa bàn quản lý.

2. Thực hiện cung cấp, chia sẻ dữ liệu theo quy định và yêu cầu của các cơ quan cấp trên; đảm bảo kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo Chương II và Chương III của Quy chế này.

3. Phân công công chức làm đầu mối quản trị dữ liệu của xã, phường quản lý, cung cấp, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, đối soát, làm sạch, làm giàu dữ liệu, chủ trì tổ chức xử lý các thông tin phản hồi và thực hiện vai trò điều phối, triển khai các nội dung liên quan đến dữ liệu của cơ quan theo quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, sự cố hoặc bất thường phát sinh trong quá trình cung cấp, cập nhật, khai thác dữ liệu về Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, hỗ trợ xử lý.

5. Hướng dẫn, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở thuộc thẩm quyền của cơ quan.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá dữ liệu theo hướng dẫn và yêu cầu của chủ quản dữ liệu và Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Quy chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và Kho dữ liệu của tỉnh theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Quy chế này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo Điều 10, Điều 12 của Quy chế này.

3. Chủ trì tổ chức hướng dẫn triển khai các giải pháp kỹ thuật để thực hiện Quy chế này; tổng hợp nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành, liên cấp để điều phối triển khai, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong phạm vi toàn tỉnh.

4. Là đầu mối tiếp nhận thông tin phản hồi về dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh; chủ động phối hợp với chủ quản dữ liệu và các cơ quan có liên quan xử lý các thông tin phản hồi theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với nội dung vượt thẩm quyền.

5. Xây dựng chỉ số và thực hiện đánh giá, xếp hạng các dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và các dữ liệu khác phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên và điều kiện thực tế của tỉnh. Đồng thời, tham mưu, đề xuất đưa kết quả đánh giá vào các tiêu chí, chỉ số đánh giá về chuyển đổi số, cải cách hành chính của tỉnh, phục vụ công tác thi đua, khen thưởng về chuyển đổi số và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khai thác dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và các dữ liệu khác trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Hàng năm, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài

chính) bố trí kinh phí đảm bảo quản lý, vận hành, triển khai các giải pháp kỹ thuật về đảm bảo an toàn thông tin và chỉnh sửa, bổ sung, nâng cấp, phát triển (nếu cần) cho Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, Kho dữ liệu, Cổng dữ liệu của tỉnh.

8. Định kỳ, trước ngày 31 tháng 01 hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Quy chế này của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các tổ chức, cá nhân liên quan chủ động, nghiêm túc tuân thủ quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan trong xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu thuộc quản lý của cơ quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.